

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 150/2017/DS-ST

Ngày: 30-6-2017

V/v tranh chấp: “Về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sét.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2016/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tô YL, sinh năm 1952.

Địa chỉ: 151 đường TĐT, khóm LTA, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Trung T, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp HB 1, xã HL, huyện PT, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/11/2016).

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Hữu L, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 08, ấp PX, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thúy N, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 08, ấp PX, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Trung T trình bày:

Do chỗ quen biết giữa ông Bùi Hữu L và bà YL thông qua vay mượn tiền nhiều lần, đến ngày 23 tháng 11 năm 2015 ông L có vay của bà YL số tiền

882.000.000đ có làm 01 biên nhận ngày 23/11/2015 và tờ cam kết ngày 19/12/2016 do ông L viết và ký tên. Nay bà đại diện theo ủy quyền cho bà Tô YL yêu cầu ông Bùi Hữu L và bà Nguyễn Thúy N cùng có trách nhiệm liên đới trả 01 lần dứt số tiền vốn nêu trên và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 23/11/2015 đến khi trả dứt nợ cho bà YL.

Bị đơn ông Bùi Hữu L trình bày: Ông thừa nhận có vay và còn nợ bà YL số tiền vốn là 882.000.000 đồng, khi vay và nhận tiền vợ ông là bà Nguyễn Thúy N không biết, biên nhận chỉ có mình ông làm và ký tên. Nay bà YL yêu cầu trả số tiền trên, ông đồng ý, nhưng xin trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Ngoài ra ông L còn trình bày tại bản tự khai ngày 27/2/2017 và biên bản hòa giải ngày 28/2/2017 ông xác nhận còn nợ bà YL số tiền vốn 882.000.000đ, đến biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2017 ông trình bày có trả cho bà YL nhiều lần được 280.000.000đ, tại Biên bản đối chất và hòa giải ngày 29/5/2017 ông lại vắng mặt, bà YL khẳng định ông không có trả khoản nào hết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thúy N trình bày: Việc ông L vay tiền của bà YL bà hoàn toàn không biết, ông L vay tiền dùm cho bạn chứ không phải vay về làm ăn trong gia đình, nay bà YL yêu cầu bà và ông L cùng liên đới trả số tiền này, bà không đồng ý.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp gì khác; không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: bị đơn thừa nhận có vay và còn nợ như nguyên đơn trình bày nên yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, còn yêu cầu bà N cùng liên đới trả là chưa đầy đủ cơ sở vững chắc đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Tô YL khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Bùi Hữu L và bà Nguyễn Thúy N cùng có trách nhiệm liên đới trả 01 lần dứt số tiền vốn vay

882.000.000đ và số tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 23/11/2015 đến khi trả dứt nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Bị đơn là ông Bùi Hữu L và bà Nguyễn Thúy N có nơi cư trú tại ấp PX, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ông Bùi Hữu L và bà Nguyễn Thúy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông, bà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do tuy nhiên ông, bà đã cung cấp lời khai trình bày rõ ý kiến, yêu cầu của mình. Xét thấy, sự vắng mặt của ông, bà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, bà và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông, bà là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Ông Bùi Hữu L thừa nhận có vay và nhận tiền vay của bà YL do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Sau khi vay ông L không thực hiện nghĩa vụ của người vay nên bà YL khởi kiện là có căn cứ được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện, ông L thừa nhận có vay của bà YL số tiền 882.000.000 đồng nhưng không đồng ý bà N cùng chịu trách nhiệm trả nợ với ông và bà N cũng không thừa nhận nợ bà L, tuy không thừa nhận nợ như bà YL yêu cầu, Tòa án đã triệu tập đối chất để làm rõ mục đích vay và khi nhận tiền vay nhưng ông L, bà N không đến mà ông L cho rằng vay tiền của bà YL là vay dùm cho bạn bè nhưng ông cũng không đưa ra chứng cứ gì chứng minh, hơn nữa số tiền vay khá lớn kéo dài nhiều năm thời gian này trong thời kỳ hôn nhân của ông L, bà N, do đó đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 27 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Mặt khác ông L trình bày có trả nhiều lần cho bà L được 280.000.000đ, nhưng khi triệu tập đối chất và mở phiên tòa ông vắng mặt, ông cũng không có chứng cứ nào mới từ lần hòa giải ngày 28/2/2017 đến ngày xét xử có trả cho bà L được 280.000.000đ, như vậy coi như ông không có trả cho bà L khoản nào nên số nợ gốc còn nguyên. Do đó buộc ông L bà N cùng có trách nhiệm trả cho bà YL vốn và lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cụ thể: vốn vay 882.000.000 đồng $\times$ 0,83%/tháng (10%/năm) = 139.091.000 đồng. Như vậy ông L bà N phải trả cho bà YL vốn vay 882.000.000đ và lãi 139.091.000đ = 1.021.091.000đ.

Về cách trả ông L xin trả dần là kéo dài thời gian gây thiệt hại cho bà YL, và lại tại phiên Tòa đại diện bà YL không đồng ý nên không có căn cứ xem xét yêu cầu này của ông L.

[3] Về án phí: Do ông L bà N phải trả cho bà YL 1.021.091.000đ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, 468, Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 27 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô YL đối với ông Bùi Hữu L và bà Nguyễn Thúy N về “ Hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc ông Bùi Hữu L và bà Nguyễn Thúy N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Tô YL số tiền vốn là 882.000.000 đồng và lãi 139.091.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 1.021.091.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi một triệu không trăm chín mươi một ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Bùi Hữu L và bà Nguyễn Thúy N có nghĩa vụ liên đới chịu 42.632.000 đồng. Bà Tô YL không phải chịu án phí.

+ Hoàn lại cho bà Tô YL 19.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012629 ngày 21/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày bà Tô YL có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Bùi Hữu L và bà Nguyễn Thúy N không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông L bà N được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PT;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Văn Chiến